

HIỆN TRẠNG KHAI THÁC LOẠI HÌNH NHÃ NHẠC CUNG ĐÌNH VÀO PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THÀNH PHỐ HUẾ

TRẦN THỊ CẨM TÚ*, LÊ ANH TOẠI
Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
*Email: tranthicamtutu@dhsphue.edu.vn

Tóm tắt: Sau khi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại từ năm 2003, nhã nhạc Cung đình Huế được phục hồi, phát triển và khai thác vào hoạt động du lịch của Huế. Số lượng khách thưởng thức nhã nhạc cung đình Huế có xu hướng tăng từ 2007 đến 2019. Đặc biệt năm 2016 với lễ hội Festival số lượng khách đến với loại hình nghệ thuật này tăng mạnh đạt (999.865 người). Trong đó khách quốc tế chiếm 52%, khách nội địa 48%. Từ năm 2014 đến 2019 doanh thu liên tục tăng, cao nhất vào năm 2018 (2.368.790.700 đồng). Tuy nhiên tỷ lệ doanh thu từ loại hình này thấp so với tổng doanh thu tham quan du lịch, trung bình chiếm 1.3%. Nhã nhạc Huế, ngoài yếu tố nội lực còn được tiếp sức trong dự án "Bảo tồn và phát huy những giá trị Nhã nhạc Huế". Các hoạt động liên quan đến chương trình bảo tồn và phát huy Nhã nhạc nói riêng và di sản phi vật thể truyền thống và Cung đình Huế nói chung vẫn tiếp tục được quan tâm và triển khai thực hiện.

Từ khóa: Nhã nhạc cung đình Huế, du lịch.

1. MỞ ĐẦU

Huế được biết đến là thành phố hai di sản. Quần thể di tích cố đô và Nhã Nhạc cung đình triều Nguyễn được UNESCO công nhận là di sản thế giới. Thực tế đã chứng minh trong sự phát triển vượt bậc của du lịch Thừa Thiên Huế có sự đóng góp không nhỏ của Nhã nhạc cung đình Huế - một tài nguyên nhân văn vô cùng đặc sắc và độc đáo. Năm 2018, tổng lượng khách du lịch đến Huế đạt 4,332 triệu lượt, năm 2019, tổng lượng khách đến Huế đạt 4,81 triệu lượt. Đến với Huế, du khách có thể tận hưởng nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, đặc biệt là nguồn tài nguyên du lịch nhân văn nói chung và nhã nhạc cung đình Huế. Vì vậy, việc khai thác loại hình nhã nhạc cung đình Huế vào phát triển du lịch là cần thiết đối với ngành du lịch thành phố Huế.

2. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Hiện trạng khai thác nhã nhạc cung đình phục vụ phát triển du lịch thành phố Huế.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Nhã nhạc cung đình Huế với phát triển du lịch.

2.3. Phạm vi nghiên cứu

Từ năm 2007 đến năm 2020, ở thành phố Huế.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp thu thập, phân tích tài liệu

Các thông tin được thu thập từ Trung Tâm Bảo tồn Di tích Cố đô, Sở Du lịch Thừa Thiên Huế. Các thông tin được thu thập từ Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế; Nhà hát Nghệ thuật truyền thống cung đình Huế; Trường trung cấp Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.2. Phương pháp so sánh

Phương pháp này được sử dụng để so sánh nhã nhạc cung đình Huế với các loại hình nghệ thuật khác.

3.3. Phương pháp chuyên gia

Tham vấn ý kiến một số chuyên gia trong lĩnh vực văn hóa, du lịch ở thành phố Huế.

3.4. Phương pháp xử lý số liệu

Sử dụng phần mềm Excel để xử lý các số liệu liên quan đến đề tài.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Sơ lược về loại hình nhã nhạc cung đình Huế

Nhã nhạc cung đình Huế là loại hình âm nhạc chính thống, được xem là quốc nhạc của nhà Nguyễn (1802-1945). Nhã nhạc thường được dùng để biểu diễn trong các ngày lễ trọng của Hoàng cung như Tế Nam Giao, Tế Xã Tắc, mừng dâng quang, mừng thọ vua, tiếp đón sứ thần... Nhã nhạc cung đình biểu tượng cho vương quyền về sự trường tồn, hưng thịnh của triều đại. Vì vậy, Nhã nhạc được các triều đại quân chủ Việt Nam coi trọng. Nhã nhạc Việt Nam có từ thời Lý (1010-1225) nhưng phát triển mạnh và bài bản nhất vào thời nhà Nguyễn (1802-1945). Nhã nhạc thời Nguyễn được gọi là Nhã nhạc cung đình Huế. Ngày 7/11/2003, Nhã nhạc cung đình Huế đã được UNESCO công nhận là Kiệt tác Di sản Văn hóa Phi vật thể và Truyền khẩu của nhân loại.

4.1.1. Đặc trưng cơ bản của nhã nhạc cung đình Huế

- Nhã nhạc cung đình Huế có quan hệ mật thiết với nghệ thuật tuồng: Giữa nghệ thuật Tuồng và múa cung đình có mối liên hệ mật thiết với nhau, Nhiều làn điệu hát trong múa cung đình cũng là làn điệu tuồng.

- Nhã nhạc cung đình Huế phong phú và đa dạng: Âm nhạc cung đình Huế tổng hợp trong nó sự phong phú, đa dạng về nhiều mặt: Loại hình (Ca, nhạc, múa, kịch, văn thơ, mỹ thuật); Thể loại (nhạc lễ, nhạc thính phòng, sân khấu, nhạc không lời, nhạc có lời, nhạc kèm múa diễn xuất...); Chủng loại (nhạc khí và âm sắc); Môi trường trình diễn (trong nhà, ngoài trời, tại các đền miếu, đàn tế, trên sân khấu, dưới thuyền); Nhạc điệu.

- Nhã nhạc cung đình Huế có tính biến tấu, biến hoá cao: Cùng một bản nhạc, mỗi nhạc cụ có cách thể hiện riêng, mỗi nghệ nhân có thể chơi khác nhau thậm chí cùng một nghệ nhân mỗi lúc chơi một khác tùy tâm trạng, không gian và cảm hứng... lúc diễn tấu.

- Nhã nhạc cung đình Huế có quy mô lớn và tính chuyên nghiệp cao: Tổ chức dàn nhạc và tiết mục ca múa nhạc cung đình có quy mô lớn, gồm nhiều loại nhạc khí, nhiều nhạc

công, ca công, diễn viên trình diễn. Ví dụ dàn Cổ Xúy đại nhạc có 40 nhạc công, múa Bát dật hoặc Bai Bông có 64 vũ công chưa kể dàn Bát âm đệm dàn bên ngoài.

- Nhã nhạc cung đình Huế đã có hệ thống lí luận âm nhạc: Hệ thống âm luật với những cách quan niệm, chi phối cách phân loại bài bản kèm theo cách rung, nhấn, hệ thống âm nhạc dùng cho từng loại bài bản và nhiều niêm luật khác.

4.1.2. Phong cách của Nhã nhạc cung đình Huế

- Tính hoành tráng: Tổ chức của Nhã nhạc có quy mô lớn. Những buổi tế lễ quan trọng như Tế Giao, lễ Đại triều, gần 100 người tham gia trình diễn, trong đó mỗi Bát dật gồm 64 người, Đại nhạc 42 người, Huyền nhạc 26 người... Quang cảnh hùng tráng với binh lính, voi ngựa châu hầu, trăm quan trang nghiêm làm lễ, lời ca, tiếng nhạc vang lên, tạo không khí trang nghiêm.

- Tính trang trọng: Là loại âm nhạc dùng trong các nghi lễ của triều đình với đối tượng là vua chúa, thần linh, Nhã nhạc luôn mang tính trang trọng và uy nghiêm. Đặc điểm này thể hiện qua cách thức trình tấu của những người tham gia biểu diễn. Họ phải luôn trình diễn ở trạng thái nghiêm túc, thái độ thành kính. Tính chất trang trọng còn được thể hiện qua giai điệu, tiết tấu chậm rãi, uy nghiêm và sắc thái âm nhạc.

- Tính bác học: Biểu hiện ở tính triết lí trong nội dung tư tưởng, các quan niệm về vũ trụ, nhân sinh được thể hiện rõ qua nhiều yếu tố như tư tưởng Tôn quân, đề cao Thần quyền, Quân quyền. Lời trong các nhạc chương trau chuốt, giàu hình tượng, phản ánh tính bác học cao.

4.1.3. Cơ cấu của loại hình nhã nhạc cung đình Huế.

Nhã nhạc cung đình Huế hiện nay tồn tại dưới ba hình thức: Đại nhạc, Tiểu nhạc và Múa cung đình.

- **Dàn Đại nhạc:** Là dàn nhạc rất quan trọng trong hệ thống Nhã nhạc cung đình Huế, diễn tấu với những hình thức quan trọng nhất trong những buổi lễ, có âm lượng lớn, nhạc cụ chủ yếu là đàn trống và kèn. Dàn đại nhạc thường được dùng trong lễ tế như tế Nam Giao, tế Miếu... Cấu tạo của dàn Đại nhạc gồm hai bộ gõ và bộ hơi với bốn chủng loại, trên 40 nhạc cụ. So với dàn Đại nhạc được mô tả trong các dữ liệu thì dàn nhạc hiện nay có biên chế gọn nhẹ hơn. Cấu trúc dàn Đại nhạc gồm Bộ gõ (trống đại, trống chiến, trống bông, não bạt hay xập xoã, mõ sùng trâu, trống com); Bộ hơi (kèn); Bộ dây (đàn nhị).



Hình 1. Dàn Đại nhạc



Trống cái

Trống chiến

Trống bông

Nãi bạt
(Xập xĩa)

Mõ sừng trâu

Trống com

Hình 2. Cấu trúc của bộ gõ trong dàn Đại nhạc



Bộ hơi (kèn)



Bộ dây (Đàn nhị)

Hình 3. Bộ hơi và bộ dây trong dàn Đại nhạc

- **Dàn Tiểu nhạc:** So với dàn Đại nhạc, các bản âm nhạc của dàn Tiểu nhạc tương đối ổn định. Âm nhạc mang màu sắc trang nhã, vui tươi, thường sử dụng trong các buổi yến tiệc của triều đình, lễ đại khánh, tết Nguyên Đán. Chất liệu dễ đi vào lòng người, không quá trang nghiêm hoặc sâu bi như các bài của Đại nhạc, âm lượng không quá lớn. Cấu trúc nhạc cụ dàn Tiểu nhạc gồm Bộ gõ (trống bồng, sinh tiền, tâm âm la, phách); Bộ hơi (sáo); Bộ dây (đàn nguyệt, đàn tỳ bà, đàn tam huyền, đàn nhị).



Hình 4. Dàn Tiểu nhạc



Trống bồng

Sinh tiền

Tam âm la

Phách

Hình 5. Bộ gõ trong dàn Tiểu nhạc



Sáo
Bộ hơi

Đàn nguyệt

Đàn tỳ bà

Đàn tam huyền

Đàn nhị

Bộ dây

Hình 6. Bộ hơi và bộ dây trong dàn Tiểu nhạc



Múa bát dật võ

Múa bát dật văn

Múa lục cúng
hoa đăng

Múa lân mẫu
xuất lân nhi

Hình 7. Một số điệu múa cung đình nổi bật

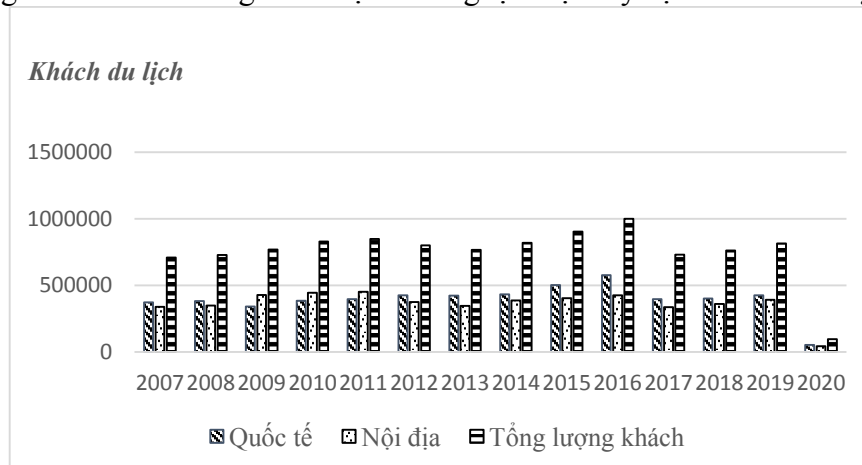
- **Múa cung đình:** Múa cung đình triều Nguyễn tiếp thu những điệu múa từ cung đình và dân gian của các triều đại trước, nâng cao và sáng tạo thành những điệu múa mới mang đặc trưng của nghệ thuật biểu diễn thời Nguyễn. Múa cung đình triều Nguyễn chủ yếu là múa tập thể, tư tưởng chủ đề thường biểu hiện ở các đội hình di chuyển và kết thúc bằng một đội hình ngưng đọng. Một số điệu múa cung đình nổi bật là múa bát dật, Múa lục cúng hoa đăng, Múa lân mẫu xuất lân nhi.

4.2. Khai thác nhã nhạc cung đình Huế vào phát triển du lịch ở thành phố Huế

4.2.1. Số lượng khách thưởng thức Nhã nhạc cung đình Huế.

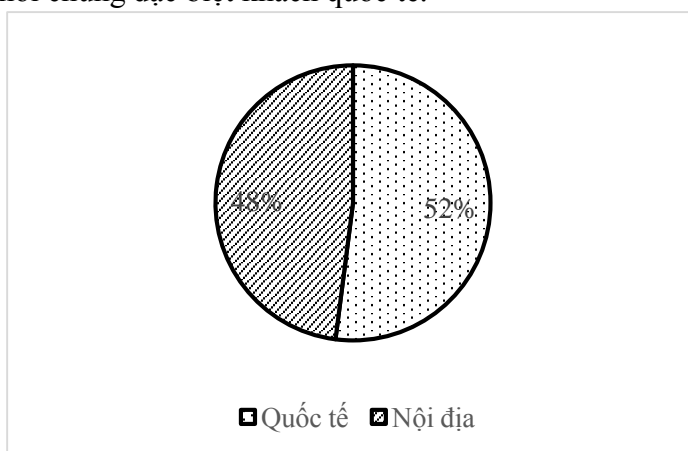
Năm 2019, tổng lượt khách du lịch đến Huế đạt 4,8 triệu lượt, tăng gần 11% so năm trước, khách lưu trú đạt 2,2 triệu lượt, tăng 5,1%. Doanh thu ngành dịch vụ du lịch đạt 4.900 tỷ đồng, tăng 9,6%. Doanh thu xã hội từ du lịch đạt 12.250 tỷ đồng. Thị trường khách quốc tế duy trì ổn định, nhiều nhất vẫn là du khách đến từ Tây Âu, Bắc Mỹ, tiếp đó là khách Hàn Quốc, Thái Lan... Nhiều tài nguyên du lịch được khai thác hiệu quả để phát triển du lịch trong đó có nhã nhạc cung đình Huế. Loại tài nguyên này ngày càng hấp dẫn du khách đặc biệt là khách quốc tế.

Số lượng khách thưởng thức nhã nhạc cung đình Huế có xu hướng tăng theo thời gian. Năm 2003, Nhã nhạc cung đình Huế được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể và kiệt tác của nhân loại. Năm 2004, diễn ra Festival Huế lần thứ 3 là Festival tôn vinh Nhã nhạc Huế, nhiều sân khấu đã tổ chức để trình diễn Nhã nhạc Huế và đều thu được những thành công. Từ năm 2005 đến 2007, loại hình nghệ thuật này bắt đầu được phát huy và khai thác triệt để, tạo sự chú ý của du khách. Từ năm 2007 đến 2019 lượng khách thưởng thức loại hình nghệ thuật này tăng, đặc biệt năm 2016 với lễ hội Festival số lượng khách tăng mạnh tổng lượng khách 999.865 người. Năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch COVID, ngành Du lịch Thừa Thiên Huế nói chung gặp rất nhiều khó khăn, lượng khách du lịch đến với loại hình nghệ thuật này giảm 87%. Từ năm 2007 đến 2020, tổng lượng khách đến thưởng thức loại hình nghệ thuật này đạt 10.574.615 người.



Hình 8. Lượng khách thưởng thức nhã nhạc tại Nhà hát Nghệ thuật truyền thống cung đình Huế (Nguồn: Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế)

Cơ cấu khách du lịch thưởng thức loại hình nghệ thuật này có sự khác nhau giữa khách quốc tế và khách nội địa. Số lượng khách quốc tế yêu thích loại hình nghệ thuật này nhiều hơn khách nội địa. Có 52% lượng khách quốc tế và 48% lượng khách nội địa đến với loại hình nhã nhạc cung đình Huế. Do nhã nhạc cung đình Huế được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại nên khách quốc tế biết đến nhiều thông qua các thông tin đại chúng. Đây là loại tài nguyên du lịch có giá trị bác học, độc, lạ, thể hiện bản sắc văn hóa của một triều đại gần như được phục hồi nguyên bản nên rất hấp dẫn du khách nói chung đặc biệt khách quốc tế.



Hình 9. Cơ cấu khách du lịch thưởng thức nhã nhạc tại Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Cung đình Huế

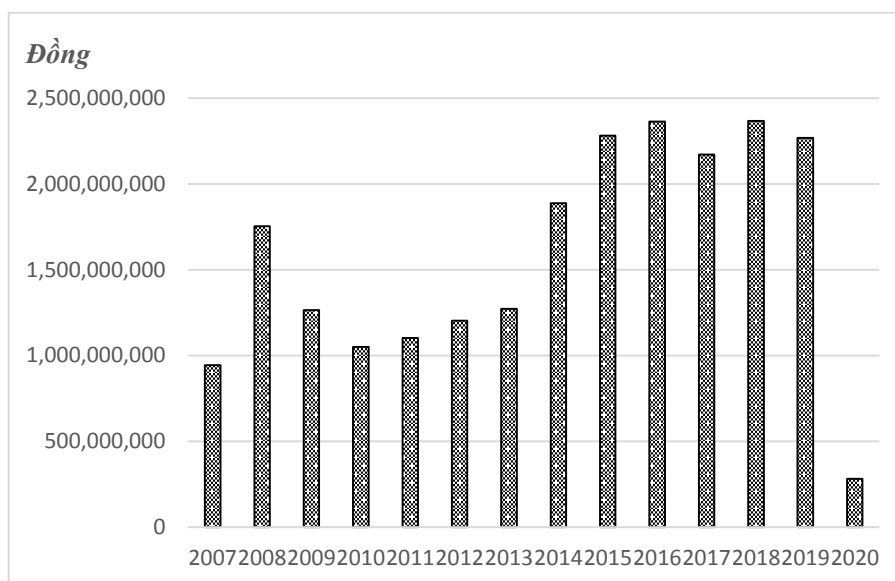
(Nguồn: Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế)

4.2.2. Doanh thu từ khai thác loại hình nghệ thuật Nhã nhạc cung đình Huế

Cùng với sự gia tăng số lượng khách, doanh thu thu được từ việc khai thác loại hình nghệ thuật này cũng có xu hướng tăng theo thời gian. Doanh thu đạt cao vào năm 2008, trùng với thời gian tổ chức lễ hội Festival (1.753.780.000 đồng), từ năm 2014 đến 2019 doanh thu liên tục tăng, cao nhất vào năm 2018 (2.368.790.700 đồng), năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch COVID, lượng khách giảm 87% vì vậy doanh thu cũng rất thấp (282.280.892 đồng). Nhìn chung những năm chẵn, Thừa Thiên Huế tổ chức lễ hội Festival quảng bá thương hiệu và hình ảnh du lịch Huế, lượng khách đến Huế đông đặc biệt là khách quốc tế vì vậy doanh thu thu được từ Nhã nhạc cung đình cũng cao.

Tuy nhiên, so với tổng doanh thu từ tham quan du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế, doanh thu từ nhã nhạc cung đình vẫn rất khiêm tốn. Doanh thu thu được từ loại hình nghệ thuật này từ năm 2007 đến 2020 trung bình chiếm khoảng 1,3% trong tổng doanh thu của tham quan du lịch. Những năm có tổ chức lễ hội lớn doanh thu cao cũng chỉ đạt 2,2% (năm 2008).

Như vậy mặc dù đây là loại hình nghệ thuật độc đáo được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của thế giới nhưng vẫn chưa được khai thác triệt để, chưa quảng bá sâu rộng đến du khách và đặc biệt chưa thật sự hấp dẫn đối với khách du lịch.



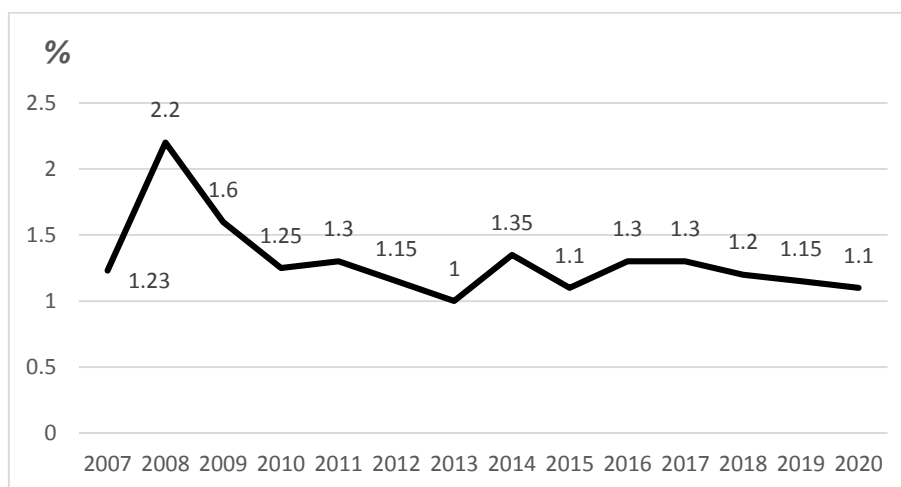
Hình 10. Doanh thu từ khai thác Nhã nhạc tại nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Cung đình Huế
(Nguồn: Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế)

Bảng 1. Tỷ lệ doanh thu của nhã nhạc cung đình Huế so với tổng doanh thu của tham quan du lịch

TT	Năm	Doanh thu từ xem biểu diễn nhã nhạc cung đình (đồng)	Tổng doanh thu của tham quan du lịch (đồng)	% doanh thu từ khai thác nhã nhạc (%)
1	2007	944.595.000	76.231.183.000	1,23
2	2008	1.753.780.000	79.185.910.000	2,2
3	2009	1.265.590.000	78.892.935.000	1,6
4	2010	1.051.140.000	84.361.818.128	1,25
5	2011	1.102.195.000	84.501.506.000	1,3
6	2012	1.202.551.838	104.569.725.000	1,15
7	2013	1.271.953.320	127.195.332.000	1,0
8	2014	1.887.516.716	139.816.053.000	1,35
9	2015	2.283.015.889	207.546.899.000	1,1
10	2016	2.364.651.684	262.739.076.000	1,3
11	2017	2.171.391.475	197.399.225.000	1,3
12	2018	2.368.790.700	182.214.669.231	1,2
13	2019	2.270.091.088	174.622.391.346	1,15
14	2020	282.280.892	25.661.899.250	1,1

(Nguồn: Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế)

Tỷ lệ % doanh thu từ nhã nhạc cung đình Huế có sự biến động theo thời gian và theo xu hướng những năm có lễ hội lớn ở Thừa Thiên Huế, doanh thu thu được từ loại hình này cao và tỷ lệ % doanh thu từ khai thác nhã nhạc so với tổng doanh thu tham quan cũng cao (2008 đạt 2,2%, 2014 đạt 1,35%, 2016 đạt 1,3%).



Hình 11. Biến động % doanh thu từ khai thác Nhã nhạc Cung đình Huế so với tổng doanh thu tham quan du lịch

(Nguồn: Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế)

4.2.3. Địa điểm, thời gian, nội dung biểu diễn của Nhã nhạc cung đình Huế

Bảng 2. Lịch biểu diễn nhã nhạc cung đình

Địa điểm	Lịch biểu diễn	
	Sáng	Chiều
Duyệt Thị Đường (Đại Nội)	Xuất 1: 9h - 9h45 Xuất 2: 10h - 10h45	Xuất 1: 14h30 - 15h15 Xuất 2: 15h30 - 16h15
Minh Khiêm Đường (Lăng Tự Đức)	Xuất 1: 8h30 - 9h15 Xuất 2: 9h30 - 10h15	Xuất 1: 14h30 - 15h15 Xuất 2: 15h30 - 16h16
Lịch hoạt động trở lại sau dịch COVID từ 09/01/2021 miễn vé		
Duyệt Thị Đường (Đại Nội)	Xuất 1: 9h - 9h20 Xuất 2: 10h - 10h20	Xuất 1: 14h00 - 14h20 Xuất 2: 15h00 - 15h20

(Nguồn: Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Cung đình Huế)

Các kỳ Festival Huế 2004, 2006, 2008 Nhã nhạc Huế trình diễn các lễ tế đàn Nam Giao, lễ tế đàn Xã Tắc, lễ Truyền Lô, lễ thi tiến sỹ Võ, lễ lên ngôi hoàng đế Quang Trung... Nhã nhạc Huế cũng được biểu diễn thường kỳ ở Nhà hát Duyệt Thị Đường (Đại Nội Huế) và Nhà hát Minh Khiêm Đường (Lăng Tự Đức).

Nhìn chung, thời gian biểu diễn của Nhã Nhạc thường gắn với các lễ hội, lễ tế lớn Việc biểu diễn thường kỳ chỉ ở Duyệt Thị Đường (Đại Nội) và Minh Khiêm Đường (Lăng Tự Đức) nhưng chủ yếu là ở Duyệt Thị Đường. Thời gian biểu diễn ngắn (20 phút), qui định theo các xuất nhưng các địa điểm biểu diễn lại nằm trong các khi di tích, lăng tẩm nên du khách sẽ gặp trở ngại về kế hoạch thời gian khi đồng thời cùng tham quan nhiều địa điểm trong khu di tích.

Theo thông báo của Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Cung đình Huế, bắt đầu từ ngày 9/1/2021, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật tại Nhà hát Duyệt Thị Đường gồm Nhã nhạc, tuồng và Múa hát cung đình Huế sẽ hoạt động biểu diễn trở lại để phục vụ du khách. Nội dung biểu diễn gồm nhã nhạc, múa cung đình, trích đoạn Tuồng cung đình Huế. Nhìn chung nội dung biểu diễn của lễ hội đa dạng, đảm bảo tính nguyên bản của loại hình nghệ thuật, tuy nhiên đây là loại hình nghệ thuật bác học, người xem cần am hiểu lịch sử, giá trị của Nhã nhạc mới thấy hết giá trị nghệ thuật nên dễ gây cảm giác nhàm chán, du khách chỉ đi một lần để biết chứ không phải để thưởng thức.

5. KẾT LUẬN

Sau khi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại từ năm 2003, nhã nhạc được phục hồi, phát triển đặc biệt qua các kỳ lễ hội Festival của du lịch thành phố Huế.

- Số lượng khách thưởng thức nhã nhạc cung đình Huế có xu hướng tăng theo thời gian. Từ năm 2007 đến 2019 lượng khách thưởng thức loại hình nghệ thuật này tăng, đặc biệt năm 2016 với lễ hội Festival số lượng khách tăng mạnh tổng lượng khách 999.865 người. Năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch COVID, lượng khách du lịch đến với loại hình nghệ thuật này giảm 87%. Từ năm 2007 đến 2020, tổng lượng khách đến thưởng thức loại hình nghệ thuật này đạt 10.574.615 người. Trong đó khách quốc tế chiếm 52%, khách nội địa 48%.

- Doanh thu thu được từ việc khai thác loại hình nghệ thuật này tăng theo thời gian. Doanh thu đạt cao vào năm 2008, trùng với thời gian tổ chức lễ hội Festival (1.753.780.000 đồng), từ năm 2014 đến 2019 doanh thu liên tục tăng, cao nhất vào năm 2018 (2.368.790.700 đồng). Tuy nhiên tỷ lệ doanh thu từ loại hình này thấp so với tổng doanh thu tham quan du lịch, trung bình chiếm 1.3%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Thuận An, Phan Thuận Thảo (2002). *Thử đi tìm định nghĩa về Nhã nhạc Việt Nam, Âm nhạc cung đình Huế*, Kỷ yếu hội thảo, Huế.
- [2] Phan Tiến Dũng, Nguyễn Phước Hải Trung (2004). Nhã nhạc cung đình Việt Nam – Kiệt tác phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại. *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 6.
- [3] Nguyễn Thị Kim Liên (2017). *Khai thác các giá trị văn hóa tổng phát triển du lịch. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 396.
- [4] Phan Thuận Thảo (2009). Nhã nhạc Việt Nam - Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển. *Tạp chí Sông Hương*, Huế.
- [5] Tô Ngọc Thanh (2002). *Tương đồng và đa dạng trong Âm nhạc cung đình Huế*, Kỷ yếu hội thảo, Huế.
- [6] Phan Hạnh Thục (2007). *Nghiên cứu sức hấp dẫn của một số loại hình văn hóa phi vật thể ở Huế đối với khách du lịch*. Luận văn Thạc sĩ Du lịch Học. Trường Đại học Khoa học xã hội & nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Trần Kiều Lại Thủy (1997). *Âm nhạc cung đình triều Nguyễn*. NXB Thuận Hóa, Huế.
- [8] Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam (2002). *Hồ sơ ứng cử quốc gia về Nhã nhạc cung đình Huế*. Hà Nội

Title: STATE OF EXPLOITING HUE ROYAL REFINED MUSIC TO THE DEVELOPMENT OF TOURISM IN HUE CITY

Abstract: After being recognized by UNESCO as the Intangible cultural heritage and oral tradition of humanity since 2003, Hue Royal Refined Music or “Nha nhạc of Hue court” has been restored, developed and exploited into Hue's tourism activities. The number of guests enjoying Hue Royal Refined Music tended to increase from 2007 to 2019. Especially in 2016, with Hue Festival, the number of visitors enjoying this art form increased sharply (999,865 people). In which, the percentages of international and domestic visitors account for 52% and 48%, respectively. From 2014 to 2019, revenue continued to increase, the highest revenue was in 2018 (2,368,790,700 VND). However, the percentage of Hue Royal Refined Music revenue was much lower, compared to the total revenue of the tour, accounting for only 1.3%. Hue Royal Refined Music, in addition to its internal strength, is also supported in the project "Preservation and Promotion of the Value of Elegant Music". Activities related to the program of Conserving and Promoting the Hue Royal Refined Music in particular and Intangible cultural heritage of Hue Imperial in general continue to be interested and implemented.

Keywords: Hue Royal Refined Music, tourism.